

## HỘI NGHỊ TẬP HUẤN XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001:2008

**N**gày 25/8/2014, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hội nghị tập huấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Tham gia lớp tập huấn có đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Tại hội nghị, các đại biểu, các học viên được ông Nguyễn Khắc Thọ, Trưởng phòng đào tạo, chuyên gia đánh giá trưởng, Trung tâm Chứng nhận phù hợp, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, giới thiệu tổng quan về hệ thống quản lý chất lượng. Các

bước xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Việc áp dụng tiêu chuẩn ISO trong cơ quan hành chính nhà nước nhằm hoàn thiện và hệ thống hóa quy trình xử lý công việc hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật, tạo điều kiện đê người đứng đầu cơ quan nhà nước, kiểm soát quá trình giải quyết công việc nội bộ ở cơ quan, đơn vị, đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong tiến trình hội nhập ■

**TRUNG NGHĨA**

## HỘI THẢO KHOA HỌC: “DÂN TỘC CHỨT - NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG PHÁT TRIỂN”

**N**gày 29/9/2014, Viện nghiên cứu Con người thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam chủ trì phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hội thảo khoa học: “Dân tộc Chứt - Những cơ hội và thách thức trong phát triển”.

Dân tộc Chứt gồm 5 nhóm địa phương: Sách, Mày, Rục, A Rem, Mã Liềng, cư trú tập trung tại 4 tỉnh Bắc miền Trung và Tây Nguyên: Quảng Bình, Hà Tĩnh, Đắc Lăk và Lâm Đồng, với khoảng trên 6.000 người, trong đó 84,6% cư trú tại các huyện miền núi phía Tây tỉnh Quảng Bình, chủ yếu 2 huyện Tuyên Hóa, Minh Hóa và một số ở huyện Bố

Trạch. Dân tộc Chứt có ý nghĩa khoa học đặc biệt to lớn đối với việc nghiên cứu lịch sử tiếng Việt và sự hình thành các dân tộc Việt Nam, bởi trong ngôn ngữ của họ còn chứa đựng nhiều hình ảnh âm thanh xa xưa của tiếng Việt cổ giai đoạn tiền Việt Mường. Nhiều học giả Việt Nam và thế giới đã cùng đưa ra nhận định rằng, đây chính là hậu duệ của những cư dân bản địa đầu tiên trên dải đất miền Trung.

Các tham luận trình bày tại hội thảo tập trung vào những vấn đề như: Dân tộc Chứt trong công cuộc đổi mới của PGS.TS. Nguyễn Văn Mạnh; Nhận diện dân tộc Chứt:

từ kết quả nghiên cứu trên địa bàn Quảng Bình qua hai thập kỷ của TS. Nguyễn Khắc Thái; Một số dự án đầu tư cho dân tộc Chứt và hiệu quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh...

Qua đó hội thảo đã nhấn mạnh: Dân tộc Chứt trong bối cảnh hiện đại đang có nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng không ít thách thức. Tỷ lệ đói nghèo còn cao; tập tục hôn nhân lạc hậu như tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; sự thích ứng, thích nghi khi thay đổi môi trường sống so với tập quán xưa; phong tục tập quán cũng tác động và ảnh hưởng từ cuộc sống hiện đại; những giá trị văn hóa tộc người cần được bảo tồn, phát huy song hành cũng những giá trị tiên tiến của



nhận loại cần ghi nhận... vì thế, qua hội thảo này xác định rõ những cơ hội, thách thức và đề xuất các giải pháp phát triển dân tộc Chứt trong thời gian tới ■

**TRUNG NGHĨA**

## NGHIỆM THU ĐỀ TÀI: NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP TỈNH Ở QUẢNG BÌNH

**N**gày 26/8/2014, Hội đồng Khoa học cấp tỉnh đã tổ chức nghiệm thu đề tài: “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh ở Quảng Bình” do Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Sau 15 tháng triển khai thực hiện, đề tài đã đạt các mục tiêu và nội dung đã được phê duyệt. Đề tài đề cập toàn diện đến các mặt của công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh. Đối tượng là các cán bộ chủ chốt cấp tỉnh; cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý

cấp tỉnh trong thời gian tới bao gồm hai nhóm giải pháp: Nhóm giải pháp cơ bản, mang tính định hướng, xuyên suốt; Nhóm giải pháp cụ thể.

Có thể nói kết quả đề tài sẽ cung cấp cơ sở khoa học để các cơ quan có thẩm quyền bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác cán bộ của tỉnh; đề xuất hệ thống các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh phục vụ sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; đồng thời góp phần nâng cao trình độ nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn cho đội ngũ làm công tác tổ chức cán bộ trong tỉnh ■

**TRUNG NGHĨA**

## NGHIỆM THU ĐỀ TÀI: NGHIÊN CỨU HỘI CHỨNG CHUYỂN HÓA TRÊN BỆNH NHÂN TĂNG HUYẾT ÁP TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CU BA ĐỒNG HỚI

**N**gày 16/9/2014, Hội đồng Khoa học tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổ chức hội nghị nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu hội chứng chuyển hóa trên bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới”. Đề tài do Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới chủ trì thực hiện.

Hội chứng chuyển hóa là một trong những vấn đề sức khỏe cộng đồng được quan tâm nhất hiện nay. Theo Hiệp hội Đái tháo đường Thế giới (IDF) hội chứng chuyển hóa là tập hợp những yếu tố nguy cơ của hai đại dịch lớn đó là bệnh tim mạch và đái tháo đường type 2 ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống con người và tổn kém đáng kể ngân sách về y tế toàn dân của nhiều nước trên thế giới. Những đối tượng có hội chứng chuyển hóa thường có

nguy cơ bị tai biến tim mạch gấp ba lần và có nguy cơ tử vong gấp hai lần so với những người không bị hội chứng này.

Sau thời gian 16 tháng triển khai thực hiện, đề tài đã hoàn thành tất cả các mục tiêu và nội dung đã được phê duyệt. Kết quả đề tài đã nghiên cứu: Đặc điểm chung của mẫu nghiên cứu; Đặc điểm hội chứng chuyển hóa trên bệnh nhân tăng huyết áp; Mối liên quan giữa một số chỉ số lâm sàng với các yếu tố nguy cơ trong nhóm bệnh nhân tăng huyết áp có hội chứng chuyển hóa.

Có thể nói kết quả đề tài là cơ sở khoa học cho công tác dự phòng, điều trị làm chậm sự tiến triển hậu quả do hội chứng chuyển hóa gây nên, nâng cao sức khỏe của người bệnh tăng huyết áp ■

**TRUNG NGHĨA**

## NGHIỆM THU ĐỀ TÀI: NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG TỪ ĐIỂN ĐIỆN TỬ PHƯƠNG NGỮ BRU VÂN KIỀU - VIỆT

**N**gày 30/9/2014, Hội đồng Khoa học Tỉnh đã tổ chức nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu, xây dựng từ điển điện tử phương ngữ Bru Vân Kiều - Việt” do Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Sau 18 tháng nghiên cứu, triển khai thực hiện, đề tài đã thu thập, biên dịch, đọc và phát âm hơn 2.000 từ và 250 hình ảnh; Đề tài đã xây dựng phần mềm từ điển chạy trên máy đơn. Bộ từ điển điện tử phương ngữ Bru Vân Kiều - Việt gồm từ điển Bru Vân Kiều - Việt, Việt - Bru Vân Kiều. Ngoài chức năng cơ bản

là tra cứu các dữ liệu có sẵn, từ điển được thiết kế linh động để có thể cập nhật, xóa, sửa từ ngữ nhằm giúp cho người dùng cài đặt trên máy tính cá nhân có thể chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu sử dụng.

Đề tài khoa học từ điển điện tử phương ngữ Bru Vân Kiều - Việt đã tạo ra một kho cơ sở dữ liệu số đầu tiên về ngôn ngữ của đồng bào Bru - Vân Kiều và là một biện pháp hữu hiệu nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng địa phương ■

**TRUNG NGHĨA**

## KIỂM TRA ĐỀ TÀI: NGHIÊN CỨU MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT THEO HỆ THỐNG CANH TÁC LÚA CẢI TIẾN (SRI) PHÙ HỢP VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG SẢN XUẤT LÚA CHẤT LƯỢNG TẠI QUẢNG BÌNH

Ngày 15/9/2014, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình tổ chức kiểm tra đề tài: “Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật theo hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) phù hợp với biến đổi khí hậu trong sản xuất lúa chất lượng tại Quảng Bình”. Đề tài do Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Với mục tiêu đánh giá được các tác động của từng biện pháp kỹ thuật theo hướng canh tác lúa cải tiến (SRI); Đánh giá khả năng thích

ứng của phương thức canh tác trong điều kiện biến đổi khí hậu ở các vùng sản xuất thiếu nước, hạn hán hoặc không chủ động nước cũng như vùng sản xuất chủ động nước; Hoàn thiện quy trình kỹ thuật theo hướng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) trên lúa chất lượng ở Quảng Bình. Bước đầu đề tài đã tiến hành khảo sát tình hình áp dụng hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI) cho giống lúa chất lượng tại 02 huyện Quảng Ninh và Bố Trạch; Triển khai 03 thí nghiệm về lượng giống gieo, tổ hợp phân bón, quản lý nước cho hai giống lúa chất lượng theo SRI trên vùng đất chủ động nước và không



chủ động nước vụ Hè Thu 2014 tại điểm nghiên cứu xã An Ninh, huyện Quảng Ninh và xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch; Lấy mẫu đất đi phân tích nghiên cứu và phân tích số liệu điều tra về điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của hai huyện Quảng Ninh và Bố Trạch.

Làm việc với cơ quan chủ trì đề tài, Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu cơ quan chủ trì chỉ đạo chủ nhiệm và các thành viên tham gia đề tài tiếp tục triển khai các hạng mục theo kế hoạch tiến độ đề ra, đặc biệt chuẩn bị các điều kiện cho việc nghiên cứu trong vụ Đông Xuân tới ■

**NGỌC HẢI**

## KIỂM TRA HAI MÔ HÌNH: NUÔI CÁ LẮNG CHẤM THƯƠNG PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TUYÊN HÓA VÀ VƯỜN ƯƠM GIỐNG CÂY KEO LAI GIÂM HOM TẠI XÃ PHONG HÓA, HUYỆN TUYÊN HÓA

**N**gày 12/9/2014, Sở Khoa học và Công nghệ đã đi kiểm tra tình hình thực hiện hai mô hình KH&CN: Nuôi cá lăng chấm thương phẩm trên địa bàn huyện Tuyên Hóa và Vườn ươm giống cây keo lai giâm hom tại xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa.

Tại mô hình nuôi cá lăng chấm thương phẩm, cho thấy: Được triển khai từ tháng 6/2014 cơ quan chủ trì là phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tuyên Hóa đã chọn 04 hộ nuôi cá lồng và 04 hộ nuôi cá trong ao đất. Các hộ dân đã tiến hành tu sửa lồng nuôi, làm lồng lưới bao quanh; nạo vét, cải tạo, tu sửa bờ ao; Cá giống trong thời gian nuôi sinh trưởng và phát triển bình thường, chưa có biểu hiện dịch bệnh gì, tỷ lệ sống khoảng 90%.

Tại mô hình vườn ươm giống cây keo lai giâm hom tại xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa do Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ Khoa học và Công nghệ Quảng Bình chủ trì thực hiện. Qua kiểm tra cho thấy: Khu giâm hom được xây dựng đảm bảo diện tích, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu sản xuất cây giống, có hệ thống tưới



Ảnh minh họa

tiêu bán tự động đảm bảo cung cấp đủ nước; Vườn cây mẹ đang trong thời kỳ sinh trưởng, cây phát triển tốt. Giống cây đạt chất lượng giống quốc gia được nhập Trại cây giống Ba Vì - Viện Khoa học Lâm nghiệp Hà Nội ■

**TRUNG NGHĨA**

## HỘI NGHỊ ĐẦU BỜ DỰ ÁN: XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ VI SINH TỪ RƠM RẠ SAU THU HOẠCH NGAY TRÊN ĐỒNG RUỘNG

**N**gày 15/9/2014, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình tổ chức hội nghị đầu bờ dự án: “Xây dựng mô hình sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ rơm rạ sau thu hoạch ngay trên đồng ruộng”. Dự án do Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN chủ trì thực hiện.

Được thực hiện từ tháng 6/2013 đến nay,

dự án đã tổ chức triển khai sản xuất phân hữu cơ vi sinh tại 03 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp: Đại Trạch, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch; Đức Ninh, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới và Hiến Vinh, xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh.

Tại các điểm triển khai mô hình, cán bộ dự

án đã phối hợp với chuyên gia của cơ quan chuyên giao là Công ty cổ phần Công nghệ sinh học tiến hành tập huấn kỹ thuật sử dụng chế phẩm Fito-Biomix RR để xử lý rơm và gốc rạ thành phân hữu cơ vi sinh cho hơn 45 hộ, hỗ trợ cho dân về nguyên vật liệu và chuyên giao kỹ thuật. Đồng thời, cử cán bộ chuyên môn thường xuyên hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế trong quá trình xây dựng mô hình.

Kết quả ứng dụng phân hữu cơ vi sinh (HCVS) cho thấy, sự sinh trưởng, phát triển và năng suất của cây lúa khi sử dụng phân HCVS bón lót cho cây lúa ở ruộng lúa tại 2 công thức đối chứng và thực nghiệm trên cùng một giống lúa, điều kiện chăm sóc và sinh thái như nhau có sự khác biệt: Ruộng lúa đã được xử lý gốc rạ bằng chế phẩm Fito-Biomix RR thân cây lúa to khỏe hơn và cao vượt trội so với cây lúa ở ruộng không xử lý từ 12-15cm, lá to, xanh,

bông lúa to hơn; khả năng chống sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh tốt hơn. Năng suất lúa bình quân tại các mô hình cao hơn so với ruộng không xử lý từ 20-30 kg/sào. Đối với cây hoa màu: Ruộng khoai lang đạt năng suất 350 kg/sào cao hơn từ 20-25 kg/sào so với ruộng đối chứng. Tại 02 ha trồng mía, cây phát triển tốt, lá xanh, dự kiến đến tháng 11 sẽ cho thu hoạch, năng suất ước tính 3,1 tấn/sào.

Việc thu gom rơm rạ sau thu hoạch và xử lý bằng chế phẩm sinh học Fito Biomix RR thành phân bón HCVS có thể sử dụng để bón lót gò vụ hoặc đánh gọn bảo quản bón cho cây lúa và các cây hoa màu vụ sau, đơn giản, dễ làm, không mất nhiều thời gian và sức lao động nhưng lại tạo ra một sản phẩm mang lại rất nhiều lợi ích. Đây chính là một hướng phát triển của một nền nông nghiệp xanh, bền vững và giảm hiện tượng gây ô nhiễm môi trường cho hiệu quả kinh tế cao ■

NGỌC HẢI

## QUẢNG BÌNH CHÚ TRỌNG TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG NÂNG CAO GIÁ TRỊ GIA TĂNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Những năm qua, mặc dù phải đối phó với những khó khăn, thách thức của suy thoái kinh tế, nguồn vốn, thị trường, thiên tai, dịch bệnh... nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm của lãnh đạo tỉnh trong chỉ đạo và điều hành, tổ chức hệ thống chính trị, sự nỗ lực của người dân nên sản xuất nông nghiệp thu được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, đảm bảo an ninh lương thực, từng bước chuyển dịch sản xuất nông nghiệp sản lượng sang chất lượng, giá trị, hàng hóa nâng cao thu nhập. Đến hết năm 2013, gần 84% số dân nông thôn và 66% lao động làm trong lĩnh vực nông nghiệp, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 6.763 tỷ đồng, chiếm 20,4% GDP toàn tỉnh, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn

2010-2013 đạt 4,2%.

Song, ngành nông nghiệp tỉnh vẫn còn rất nhiều mặt còn hạn chế. Quy mô sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhỏ, diện tích manh mún nên hạn chế áp dụng cơ giới hóa, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; tốc độ chuyển dịch nội bộ ngành còn chậm, tỷ lệ sử dụng giống xác nhận, giống chất lượng cao còn thấp, việc chuyển dịch lúa kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị còn chậm, đặc biệt thiếu sự liên kết sản xuất giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác với doanh nghiệp. Đối với lĩnh vực chăn nuôi vẫn phổ biến tình trạng chăn nuôi nhỏ lẻ chủ yếu là gia trại, nông hộ, mang hình thức quảng canh; tầm vóc, chất lượng đàn gia súc còn nhỏ và thấp; tỷ lệ bò lai, lợn ngoại chưa cao so với

tổng đàn, các cơ sở chế biến, giết mổ không tập trung, sản phẩm đầu ra gặp nhiều khó khăn do thị trường tiêu thụ không ổn định. Còn ở lĩnh vực thủy sản, tàu cá dưới 30CV chiếm tỷ lệ cao, sản lượng đánh bắt ven bờ lớn; đối tượng nuôi ngọt mặc dù đa dạng nhưng hạn chế về chất lượng; chế biến thủy sản, nhất là chế biến xuất khẩu vẫn nằm trong tình trạng khó khăn chủ yếu là gia công, sơ chế nên giá trị gia tăng thấp. Ở các lĩnh vực khác như lâm nghiệp, hợp tác xã, ngành nghề nông thôn cũng lâm vào tình trạng khó khăn không kém khi sản xuất chủ yếu đều dưới quy mô nhỏ lẻ, không tập trung. Công tác xây dựng nông thôn mới chậm, tại nhiều địa phương đây trở thành bài toán nan giải...

Xuất phát từ thực trạng trên, việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững mà trọng tâm là chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ, tổ chức lại sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu, nâng cao giá trị gia tăng của ngành là một chủ trương lớn có ý nghĩa sâu sắc cả về kinh tế - xã hội và môi trường giúp ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tốt vai trò của mình trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, gắn liền với xây dựng nông thôn mới. Tái cơ cấu nông nghiệp hướng đến mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng, từng bước xây dựng nền nông nghiệp giá trị gia tăng, phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần đẩy nhanh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống nông dân. UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình cũng đã đưa ra mục tiêu cụ thể đối với tái cơ cấu ngành đó là: Duy trì tốc độ tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh thông qua tăng năng suất, chất lượng giá trị gia tăng gắn với đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng tốt hơn nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng và đẩy mạnh xuất khẩu; phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân từ 3,5-4%/năm giai đoạn



2014-2015 và 4,5-5% giai đoạn 2016-2020; đến năm 2015, cơ cấu nông lâm ngư chiếm 16,5%; năm 2020 chiếm 14-15% GDP toàn tỉnh; cơ cấu đến năm 2020 nông nghiệp chiếm 63%, thủy sản 29%, lâm nghiệp 7%. Việc tái cơ cấu nông nghiệp thành công sẽ nâng cao thu nhập, cải thiện mức sống cho nông dân, đảm bảo an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng bền vững, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo. Mục tiêu của tái cơ cấu ngành là đến năm 2020, thu nhập hộ gia đình ở nông thôn sẽ tăng khoảng 2-3 lần so với năm 2013, phấn đấu 20% số xã trên địa bàn toàn tỉnh đạt tiêu chí nông thôn mới vào năm 2015 và 50% vào năm 2020. Không những thế, tái cơ cấu còn đi kèm với tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực khác đối với môi trường, chủ động phòng tránh thiên tai, giữ vững độ che phủ rừng 70%.

Do đó, việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp là việc làm cần thiết hiện nay. Dù đề tái cơ cấu thành công là cả một quá trình phức tạp, khó khăn và lâu dài khi thực hiện cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế từng địa phương chính vì thế rất cần sự chung sức, chung lòng, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, sự quyết tâm cao của các Sở ngành, địa phương đặc biệt là người dân, cộng đồng doanh nghiệp và sự giúp đỡ của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương ■

**THÙY TRANG**

## QUẢNG NINH VỚI CÔNG TÁC GIỐNG

**T**hời gian qua, công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật (KHKT), hỗ trợ nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học phù hợp với thực tiễn sản xuất và điều kiện canh tác của từng vùng luôn được các cấp, các ngành trên địa bàn huyện Quảng Ninh quan tâm. Nhiều tiến bộ KHKT mới, đặc biệt là công tác giống đã được ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp, giúp nông dân tiếp cận với quy trình sản xuất tiên tiến, từng bước nâng cao giá trị cây trồng và thu nhập của nông dân.

Kinh nghiệm sản xuất từ ngàn xưa đã đúc kết: Nước, phân, cần, giống, nhưng với tiến bộ KHKT hiện nay, thì từ vị trí thứ tư, giống đã trở thành yếu tố hàng đầu vừa quyết định về năng suất vừa có chất lượng cao đưa lại hiệu quả kinh tế cho nông dân. Trong lịch sử sản xuất lúa của huyện Quảng Ninh, quá trình tìm tòi đưa giống mới vào đồng ruộng thực sự là một cuộc cách mạng về KHKT. Từ các loại giống truyền thống của địa phương dài ngày, năng suất thấp dần dần được thay thế nhiều loại khác nhau, đặc biệt là giống VN20 được đưa vào sản xuất đại trà gần 30 năm nay thực sự là bước đột phá trong thâm canh tăng suất của huyện Quảng Ninh. Vài ba năm trở lại đây, với nhiều giống mới liên tục được đưa vào sản xuất, nhờ vậy năng suất ngày càng ổn định và tăng. Đặc biệt là các giống dòng X, P như X21, Xi23, NX30, P6, PC6, TBR1, QR1, IR50404... đã đưa năng suất bình quân vụ Đông Xuân 2013-2014 toàn huyện lên trên 62,14 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt 31.000 tấn (cao nhất từ trước tới nay). Ông Văn Anh Thuyết, Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện cho biết: “Công tác giống trên địa bàn huyện Quảng Ninh đã tạo bước đột phá trong

năng suất lúa những năm vừa qua. Tiêu chuẩn giống tốt bao gồm nhiều tiêu chí, nhưng chung quy lại là giống cho năng suất cao, tỷ lệ gạo cao, gạo mềm thơm ngon, cây lúa chống chịu sâu bệnh tốt. Thời gian tới, chúng tôi tiếp tục thực hiện đề án cải tạo bộ giống lúa theo hướng giảm dần diện tích giống lúa dài ngày, đưa vào cơ cấu bộ giống trung ngày và ngắn ngày có năng suất chất lượng để tăng năng suất sản xuất. Đây là điểm đột phá, mạnh dạn trong sử dụng cơ cấu giống sản xuất Đông Xuân của huyện”.

Công tác tổ chức sản xuất khảo nghiệm các giống lúa ở Quảng Ninh được tiến hành thường xuyên, bảo đảm các yêu cầu KHKT mới sẽ được kết luận chính xác. Tiêu chuẩn giống tốt trong sản xuất của nông dân Quảng Ninh phải có thêm tiêu chí cứng cây, kháng sâu bệnh tốt và có khả năng chống chịu rét. Vụ lúa năm nay, Quảng Ninh tiếp tục tiến hành khảo nghiệm nhiều giống lúa mới, trong đó, các giống lúa Vật tư - NA2 và giống B - TE1 là những giống có nhiều tiềm năng ứng dụng vào sản xuất đại trà trên địa bàn. Cùng với công tác giống, các hình thức sản xuất mới cũng đã được mạnh dạn áp dụng vào sản xuất trên đồng ruộng địa phương này, trong đó, mô hình sản xuất lúa theo phương thức canh tác cải tiến SRI và mô hình cánh đồng mẫu lớn đã thực sự mang lại “cuộc cách mạng” trong sản xuất lúa của địa phương. Theo đánh giá từ mô hình SRI, với lượng giống gieo từ 3 - 4 kg/sào (500m<sup>2</sup>) đều cho năng suất bình quân 76 tạ/ha, cao hơn 23 tạ/ha so với ruộng ngoài mô hình có lượng giống gieo dày 5 - 7 kg/sào. Người nông dân thu được lợi nhuận cao hơn từ 3 - 5 triệu đồng/ha so với phương thức canh tác truyền thống.

Việc đưa các giống có năng suất và chất lượng cao phù hợp với điều kiện vùng đất Quảng Ninh là hết sức quan trọng trong quá trình hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ được coi là động lực trực tiếp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra những bước đột phá về năng suất chất lượng và giá trị. Vì vậy, trong

thời gian tới Quảng Ninh tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan để xây dựng các mô hình, thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu và ứng dụng nhiều tiến bộ KHKT mới vào sản xuất, từng bước nâng cao hiệu quả trên một đơn vị diện tích, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương ■

**VÕ ĐẠI CHUNG**

## NGÀY TIÊU CHUẨN THẾ GIỚI 14/10: “TIÊU CHUẨN TẠO LẬP SÂN CHƠI BÌNH ĐẲNG”

**N**gày 9/10, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) - Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức kỷ niệm ngày Tiêu chuẩn Thế giới 14/10. Ngày này nhằm tôn vinh lợi ích to lớn của hoạt động tiêu chuẩn hoá trong đời sống kinh tế - xã hội trên toàn cầu; khích lệ, lôi cuốn mọi quốc gia, mọi vùng lãnh thổ và mọi tổ chức, cá nhân tham gia tích cực hơn vào hoạt động tiêu chuẩn hoá.

Ngày Tiêu chuẩn Thế giới năm 2014 có gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ là thành viên của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO), Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) cùng tổ chức kỷ niệm với các hình thức phong phú đa dạng khác nhau. Mỗi năm, ba tổ chức tiêu chuẩn hoá hàng đầu thế giới ISO, IEC, ITU đều thống nhất đưa ra một chủ đề với các mục tiêu khác nhau. Chủ đề ngày Tiêu chuẩn Thế giới năm nay là “Tiêu chuẩn tạo lập sân chơi bình đẳng”.

Chủ đề năm nay nhấn mạnh vai trò của tiêu chuẩn trong việc mang lại những cơ hội và lợi thế ngang bằng cho cả người tiêu dùng lẫn nhà sản xuất, qua đó nêu bật những đóng

góp của tiêu chuẩn trong việc góp phần thúc đẩy thương mại, vượt qua những hàng rào thương mại do chính con người tạo ra, từ đó tạo ra một sân chơi bình đẳng. Tiêu chuẩn quốc tế giúp cho các công ty, các ngành công nghiệp và các nền kinh tế có tính cạnh tranh cao hơn, việc xuất khẩu hàng hóa trở nên dễ dàng hơn và thúc đẩy việc đa dạng hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh ở phạm vi mỗi quốc gia và trên toàn thế giới.

Trong hơn 50 năm qua, hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam đã có nhiều đóng góp tích cực cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đã và đang trở thành công cụ hữu hiệu góp phần đắc lực phục vụ yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội của đất nước qua các thời kỳ và đưa hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ nói chung đi vào nền nếp. Hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật cũng được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động nhằm theo kịp với các chuyên đổi mạnh mẽ trong quản lý kinh tế - xã hội của đất nước và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước ■

**(Theo [truyenthongkhoaahoc.vn](http://truyenthongkhoaahoc.vn))**